

Số: 794/BHXH-QLT

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 8 năm 2017

V/v hướng dẫn thực hiện các quy định về đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN theo Quyết định 595/QĐ-BHXH

Kính gửi:

- Các đơn vị sử dụng lao động do BHXH tỉnh trực tiếp quản lý thu;
- Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về việc Ban hành Quy trình thu BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ, BNN); quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT, BHXH tỉnh Khánh Hòa hướng dẫn các đơn vị sử dụng lao động (SDLĐ), BHXH các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là BHXH huyện) một số điểm mới quy định về việc đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN kể từ ngày 01/7/2017 như sau:

I. Nội dung Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam

Để xem toàn bộ nội dung Quyết định 595/QĐ-BHXH, người lao động và đơn vị SDLĐ đăng nhập vào trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh Khánh Hòa tại địa chỉ <http://bhxhkhanhhoa.gov.vn/> (mục Văn bản mới).

II. Những điểm cần lưu ý trong Quyết định 595/QĐ-BHXH

1. Phân loại nợ

- 1.1. Nợ phát sinh: các trường hợp nợ phát sinh có thời gian nợ dưới 1 tháng.
- 1.2. Nợ chậm đóng: các trường hợp có thời gian nợ từ 1 tháng đến dưới 3 tháng.
- 1.3. Nợ kéo dài: thời gian nợ từ 3 tháng trở lên và không bao gồm các trường hợp đơn vị nợ khó thu.
- 1.4. Nợ khó thu, gồm các trường hợp:
 - a) Đơn vị không còn tại địa điểm đăng ký kinh doanh (đơn vị mất tích).
 - b) Đơn vị đang trong thời gian làm thủ tục giải thể, phá sản; đơn vị có chủ là người nước ngoài bỏ trốn khỏi Việt Nam; đơn vị không hoạt động, không có người quản lý, điều hành.
 - c) Đơn vị chấm dứt hoạt động, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.
 - d) Nợ khác: đơn vị nợ đang trong thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

2. Tính lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN

2.1. Đơn vị chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN thì phải đóng số tiền lãi tính trên số tiền BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN chưa đóng.

2.2. Phương thức tính lãi: ngày đầu hằng tháng.

2.3. Công thức tính lãi chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN:

$$Lcđi = Pcđi \times k \text{ (đồng)} \quad (1)$$

Trong đó:

* $Lcđi$: tiền lãi chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN tính tại tháng i (đồng).

* $Pcđi$: số tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN chậm đóng quá thời hạn phải tính lãi tại tháng i (đồng), được xác định như sau:

$$Pcđi = Plki - Spsi \text{ (đồng)} \quad (2)$$

Trong đó:

$Plki$: tổng số tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN phải đóng lũy kế đến hết tháng trước liền kề tháng tính lãi i (không bao gồm số tiền lãi chậm đóng, lãi truy thu các kỳ trước còn nợ nếu có).

$Spsi$: số tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN phải đóng phát sinh chưa quá hạn phải nộp, xác định như sau:

+ Trường hợp đơn vị đóng theo phương thức hằng tháng: số tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN phải đóng phát sinh bằng số tiền phát sinh của tháng trước liền kề tháng tính lãi;

+ Trường hợp đơn vị đóng theo phương thức ba (03) tháng, sáu (06) tháng một lần: số tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN phải đóng phát sinh bằng tổng số tiền phải đóng phát sinh của các tháng trước liền kề tháng tính lãi chưa đến hạn phải đóng.

* k : lãi suất tính lãi chậm đóng tại thời điểm tính lãi (%), xác định như sau:

- Đối với BHXH bắt buộc, BHTN, BHTNLĐ, BNN, k tính bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân năm trước liền kề theo tháng do BHXH Việt Nam công bố.

- Đối với BHYT, k tính bằng 02 lần mức lãi suất thị trường liên ngân hàng kỳ hạn 9 tháng tính theo tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố trên Cổng Thông tin điện tử của Ngân hàng nhà nước Việt Nam của năm trước liền kề. Trường hợp lãi suất liên ngân hàng năm trước liền kề không có kỳ hạn 9 tháng thì áp dụng theo mức lãi suất của kỳ hạn liền trước kỳ hạn 9 tháng.

Ví dụ 1: Tính lãi chậm đóng đối với đơn vị đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN theo phương thức đóng hàng tháng, trường hợp đơn vị không đóng tiền:

Doanh nghiệp A đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN theo phương thức đóng hàng tháng. Theo thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN

tháng 6/2017 mẫu C12-TS, Doanh nghiệp nợ tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN là 100.000.000 đồng (trong đó nợ BHXH là 80.000.000 đồng, nợ BHYT là 10.000.000 đồng, nợ BHTN là 8.000.000 đồng, nợ BHTNLĐ, BNN là 2.000.000 đồng).

Trong tháng 7/2017, số phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN của Doanh nghiệp phát sinh trong tháng là 70.000.000 đồng (trong đó số phải đóng BHXH là 50.000.000 đồng, số phải đóng BHYT là 15.000.000 đồng, số phải đóng BHTN là 4.000.000, số phải đóng BHTNLĐ, BNN là 1.000.000 đồng). Đơn vị không thực hiện nộp tiền đóng trong tháng 7/2017.

Như vậy, trên Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN tháng 7/2017 mẫu C12-TS sẽ thể hiện: Doanh nghiệp nợ tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN là 170.000.000 đồng (trong đó nợ BHXH tháng 6/2017 là 80.000.000 đồng, nợ BHXH tháng 7/2017 là 50.000.000 đồng, nợ BHYT tháng 6/2017 là 10.000.000 đồng, nợ BHYT tháng 7/2017 là 15.000.000 đồng, nợ BHTN tháng 6/2017 là 8.000.000 đồng, nợ BHTN tháng 7/2017 là 4.000.000 đồng, nợ BHTNLĐ, BNN tháng 6/2017 là 2.000.000 đồng, nợ BHTNLĐ, BNN tháng 7/2017 là 1.000.000 đồng).

Giả sử mức lãi suất đầu tư quỹ BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN bình quân năm 2016 là 7,9%/năm; mức lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 9 tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố là 5,8%/năm, thì lãi suất tính lãi chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ, BNN như sau:

Lãi suất chậm đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN $k_{bhxh} = 2 \times 7,9\%/12 = 1,3166\%$.

Lãi suất tính lãi chậm đóng BHYT $k_{bhyt} = 2 \times 5,8\%/12 = 0,9666\%$

Tại ngày 01/8/2017, tính tiền lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN đối với Doanh nghiệp A như sau:

- Số tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHTN, BHTNLĐ, BNN phải tính lãi chậm đóng là số nợ tháng 6/2017 nhưng trong tháng 7/2017 Doanh nghiệp vẫn chưa nộp. Cụ thể là 100.000.000 đồng (trong đó BHXH là 80.000.000 đồng, BHYT là 10.000.000 đồng, BHTN là 8.000.000 đồng, BHTNLĐ, BNN là 2.000.000 đồng).

- Tiền lãi chậm đóng BHXH là 1.053.280 đồng (80.000.000 đồng x 1,3166%).
- Tiền lãi chậm đóng BHYT là 96.660 đồng (10.000.000 đồng x 0,9666%).
- Tiền lãi chậm đóng BHTN là 105.328 đồng (8.000.000 đồng x 1,3166%).
- Tiền lãi chậm đóng BHTNLĐ, BNN là 26.332 đồng (2.000.000 đồng x 1,3166%).

Tổng tiền lãi chậm đóng phát sinh trong tháng 8/2017 là 1.281.600 đồng.

Ví dụ 2: Tính lãi chậm đóng đối với đơn vị đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN theo phương thức đóng hàng tháng, trường hợp đơn vị có đóng 1 phần tiền:

Doanh nghiệp B đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN theo phương thức đóng hàng tháng. Theo thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN tháng 6/2017 mẫu C12-TS, Doanh nghiệp nợ tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN,

BHTNLĐ, BNN là 100.000.000 đồng (trong đó nợ BHXH là 80.000.000 đồng, nợ BHYT là 10.000.000 đồng, nợ BHTN là 8.000.000 đồng, nợ BHTNLĐ, BNN là 2.000.000 đồng).

Trong tháng 7/2017, số phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN của Doanh nghiệp phát sinh trong tháng là 70.000.000 đồng (trong đó số phải đóng BHXH là 50.000.000 đồng, số phải đóng BHYT là 15.000.000 đồng, số phải đóng BHTN là 4.000.000, số phải đóng BHTNLĐ, BNN là 1.000.000 đồng). Đơn vị thực hiện nộp tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN là 25.000.000 đồng trong tháng 7/2017. Thứ tự tính thu như sau:

- Thu đủ số tiền phải đóng vào quỹ BHYT là 10.000.000 đồng.
- Thu đủ số tiền phải đóng vào quỹ BHTN là 8.000.000 đồng.
- Thu đủ số tiền phải đóng vào quỹ BHTNLĐ, BNN là 2.000.000 đồng.
- Thu số tiền còn lại 5.000.000 đồng (= 25.000.000 đồng - 10.000.000 đồng - 8.000.000 đồng - 2.000.000 đồng) vào quỹ BHXH.

Như vậy, trên Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN tháng 7/2017 mẫu C12-TS sẽ thể hiện: Doanh nghiệp nợ tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN là 145.000.000 đồng (trong đó nợ BHXH tháng 6/2017 là 75.000.000 đồng, nợ BHXH tháng 7/2017 là 50.000.000 đồng, nợ BHYT tháng 7/2017 là 15.000.000 đồng, nợ BHTN tháng 7/2017 là 4.000.000 đồng, nợ BHTNLĐ, BNN tháng 7/2017 là 1.000.000 đồng).

Giả sử mức lãi suất đầu tư quỹ BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN bình quân năm 2016 là 7,9%/năm thì lãi suất tính lãi chậm đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN như sau:

Lãi suất chậm đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN $k_{bhxh} = 2 \times 7,9\%/12 = 1,3166\%$

Tại ngày 01/8/2017, tính tiền lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN đối với Doanh nghiệp B như sau:

- Số tiền chậm đóng BHXH phải tính lãi chậm đóng là số nợ tháng 6/2017 nhưng trong tháng 7/2017 Doanh nghiệp vẫn chưa nộp là 75.000.000 đồng.
- Tiền lãi chậm đóng BHXH phát sinh trong tháng 8/2017 là 987.450 đồng (75.000.000 đồng x 1,3166%).

2.4. Số tiền lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN phải thu trong tháng, gồm: số tiền lãi chậm đóng lũy kế đến cuối tháng trước liền kề chuyển sang và số tiền lãi chậm đóng tính trên số tiền chậm đóng phát sinh trong tháng được xác định theo quy định tại Khoản 3 Điều 37 Quyết định 595/QĐ-BHXH.

Trường hợp đơn vị không còn tại địa điểm đăng ký kinh doanh (đơn vị mất tích) đã được cơ quan BHXH chốt số tiền phải đóng và tiền lãi chậm đóng đến thời điểm đơn vị không còn tại địa điểm đăng ký kinh doanh, khi đơn vị đề nghị giao dịch lại, ngoài số tiền nợ phải đóng và tiền lãi, còn phải đóng tiền lãi phát sinh của số tiền nợ phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN từ thời điểm đơn vị ngừng giao dịch theo mức lãi suất từng thời kỳ.

2.5. Hằng năm, trong thời hạn 15 ngày đầu của tháng 01, BHXH Việt Nam thông báo mức lãi suất bình quân theo tháng trên cơ sở mức lãi suất bình quân quy định tại Điểm a và b Khoản 3 Điều 6 Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quyết định cơ chế quản lý tài chính về BHXH, BHYT, BHTN và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN cho BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Bộ Công an để thống nhất thực hiện.

3. Truy thu BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN

3.1. Các trường hợp truy thu

- Truy thu do trốn đóng: Trường hợp đơn vị trốn đóng, đóng không đủ số người thuộc diện bắt buộc tham gia, đóng không đủ số tiền phải đóng theo quy định, chiếm dụng tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN (sau đây gọi là trốn đóng) do cơ quan BHXH kết luận thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN, cơ quan thanh tra nhà nước có thẩm quyền kết luận từ ngày 01/01/2016 thì ngoài việc truy thu số tiền phải đóng theo quy định, còn phải truy thu số tiền lãi tính trên số tiền, thời gian trốn đóng và mức lãi suất chậm đóng như sau:

a) Toàn bộ thời gian trốn đóng trước ngày 01/01/2016, được tính theo mức lãi suất chậm đóng áp dụng đối với năm 2016.

b) Đối với thời gian trốn đóng từ ngày 01/01/2016 trở đi, được tính theo mức lãi suất chậm đóng áp dụng đối với từng năm áp dụng tại thời điểm phát hiện trốn đóng.

- Truy thu đối với người lao động sau khi chấm dứt HĐLĐ về nước truy đóng BHXH cho thời gian đi làm việc ở nước ngoài theo HĐLĐ chưa đóng: trường hợp sau 06 tháng kể từ ngày chấm dứt HĐLĐ về nước mới thực hiện truy đóng BHXH thì số tiền truy thu BHXH được tính bao gồm: số tiền phải đóng BHXH theo quy định và tiền lãi truy thu tính trên số tiền phải đóng.

- Truy thu do điều chỉnh tăng tiền lương đã đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN cho người lao động: trường hợp sau 06 tháng kể từ ngày người có thẩm quyền quyết định hoặc HĐLĐ (phụ lục HĐLĐ) nâng bậc lương, nâng ngạch lương, điều chỉnh tăng tiền lương, phụ cấp tháng đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN cho người lao động mới thực hiện truy đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN thì số tiền truy thu BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN được tính bao gồm: số tiền phải đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN theo quy định và tiền lãi truy thu tính trên số tiền phải đóng.

- Các trường hợp khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3.2. Điều kiện truy thu

- Cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan BHXH thanh tra buộc truy thu.

- Đơn vị đề nghị truy thu đối với người lao động.

- Hồ sơ đúng đủ theo quy định tại Phụ lục 02 của Quyết định 595/QĐ-BHXH.

Trường hợp đơn vị đề nghị truy thu cộng nối thời gian dưới 6 tháng kèm theo Mẫu D04h-TS hoặc kết luận kiểm tra, từ 06 tháng trở lên kèm kết luận thanh tra của cơ quan BHXH hoặc cơ quan thanh tra hoặc Quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

3.3. Tiền lương làm căn cứ truy thu, tỷ lệ truy thu

- Tiền lương làm căn cứ truy thu là tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN đối với người lao động theo quy định của pháp luật tương ứng thời gian truy thu, tiền lương này được ghi trong sổ BHXH của người lao động.

- Tỷ lệ truy thu: tính bằng tỷ lệ (%) tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN từng thời kỳ do Nhà nước quy định.

3.4. Số tiền truy thu

- Tổng số tiền truy thu bằng tổng số tiền phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN và tiền lãi.

- Số tiền lãi truy thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN được tính như sau:

$$Ltt = \sum_{j=1}^y \sum_{i=1}^v k_j \times Ptt_{ij} \times N_{ij} \quad (3)$$

Trong đó:

Ltt: tiền lãi truy thu;

v: số tháng trốn đóng trong năm j phải truy thu;

y: số năm phải truy thu;

Ptt_{ij}: Số tiền phải truy thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN của tháng i trong năm j;

N_{ij}: thời gian trốn đóng tính bằng số tháng kể từ tháng trốn đóng i của năm j đến tháng trước liền kề tháng thực hiện truy thu, theo công thức sau:

$$N_{ij} = (T_0 - T_{ij}) - 1 \quad (4)$$

Trong đó:

T₀: tháng tính tiền truy thu (theo dương lịch);

T_{ij}: tháng phát sinh số tiền phải đóng Ptt_{ij} (tính theo dương lịch);

k_j: lãi suất tính lãi chậm đóng (%).

Trường hợp truy thu thời gian trốn đóng trước ngày 01/01/2016, k tính bằng mức lãi suất chậm đóng áp dụng đối với các tháng của năm 2016 theo quy định tại Khoản 3 Điều 37 Quyết định 595/QĐ-BHXH.

Ví dụ 3: Doanh nghiệp B trốn đóng BHXH đối với người lao động C từ tháng 4/2017. Đến tháng 8/2017, Doanh nghiệp thực hiện truy thu đóng BHXH cho người lao động C từ tháng 4/2017.

Giả sử mức lương của người lao động C từ tháng 4/2017 đến tháng 8/2017 là 5.000.000 đồng/tháng. Mức lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân năm 2016 là 7,9%/năm. Lãi suất chậm đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN kbhxh = 2 x 7,9%/12 = 1,3166%

Diễn biến số tiền trốn đóng BHXH và số tiền lãi truy thu theo bảng sau

Số TT	Tháng trốn đóng	Số tiền trốn đóng BHXH/tháng	Thời gian trốn đóng phải tính lãi (tháng)	Lãi suất tính lãi (%/tháng)	Số tiền lãi
-------	-----------------	------------------------------	-------------------------------------------	-----------------------------	-------------

1	04/2017	5.000.000 x 25% = 1.250.000 đồng	3	1,3166%	1.250.000. x 3 x 1,3166% = 49.373 đồng
2	05/2017	5.000.000 x 25% = 1.250.000 đồng	2	1,3166%	1.250.000. x 2 x 1,3166% = 32.915 đồng
3	06/2017	5.000.000 x 25% = 1.250.000 đồng	1	1,3166%	1.250.000. x 1 x 1,3166% = 16.458 đồng
Cộng		3.750.000 đồng			98.746 đồng

4. Thành phần hồ sơ đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN

4.1. Thành phần hồ sơ

4.1.1. Người lao động

a) Đối với người lao động đang làm việc tại đơn vị:

- Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).
- Trường hợp người lao động được hưởng quyền lợi BHYT cao hơn: bổ sung Giấy tờ chứng minh (nếu có) theo Phụ lục 03 Quyết định 595/QĐ-BHXH.

b) Đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Tiết a, c và d Điểm 1.7 Khoản 1 Điều 4 Quyết định 595/QĐ-BHXH:

- Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS).
- Hợp đồng lao động có thời hạn ở nước ngoài hoặc HĐLĐ được gia hạn kèm theo văn bản gia hạn HĐLĐ hoặc HĐLĐ được ký mới tại nước tiếp nhận lao động theo hợp đồng.

4.1.2. Đơn vị:

- Tờ khai đơn vị tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK3-TS).
- Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (Mẫu D02-TS).
- Bảng kê thông tin (Mẫu D01-TS).

4.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.3. Về việc ghi mã số BHXH

- Trường hợp người tham gia đã được cấp mã số BHXH: ghi mã số BHXH vào các mẫu biểu tương ứng.
- Trường hợp người tham gia chưa được cấp mã số BHXH (kể cả người tham gia không nhớ mã số BHXH): phối hợp cơ quan BHXH hoặc Bưu điện Văn hóa xã lập Phụ lục Thành viên hộ gia đình mẫu TK1-TS để được cấp mã số BHXH.